

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy – Phó hiệu trưởng trường Trung cấp nông nghiệp
2. Ông Vũ Văn Sâm – Phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã Quỳnh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn N, sinh ngày 26/5/1998 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lưu Văn S, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tháng 02 năm 2017 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01 năm 2019 xuất ngũ về địa phương lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 27/7/2007 (vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Trương Thị T, sinh năm 1985

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ cháu Q (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lưu Văn S, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Đỗ Thanh Th, sinh năm 1999 (vắng mặt)
- Anh Phạm Tiến T1, sinh năm 2001 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Cao Mộc, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ X, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn N, sinh ngày 26/5/1998, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 27/7/2007, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ năm 2021 rồi phát sinh tình cảm N nữ. Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2022, N nhắn tin cho cháu Q qua Messenger để hẹn gặp mặt, đi chơi thì cháu Q đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen - đỏ, biển số 17B5-XXXXX đến đón cháu Q tại khu vực cây xăng xã A, huyện Quỳnh Phụ rồi chở cháu Q đến quán ăn Tuyệt Bánh Xèo ở tổ 5 thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, do chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983, làm chủ quán. Tại đây, N và cháu Q ngồi ăn, uống rượu cùng các bạn của N là các anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2004, Đỗ Thanh Th, sinh năm 1999, Phạm Tiến T1, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn Bất Nạo, xã Đồng Tiến; Phạm Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã Đ. Ăn xong mọi người ra về, N và cháu Q sang quán nước gần đó ngồi uống nước nói chuyện đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì N điều khiển xe mô tô chở cháu Q đi lang thang trên Quốc lộ 10. Trên đường đi cháu Q kể với N về việc mình đang có mâu thuẫn với gia đình thì N nói “*Anh cũng say rồi, mình tìm nhà nghỉ để nghỉ rồi sáng mai về*”, cháu Q đồng ý. N chở cháu Q vào Nhà nghỉ 999 thuộc thôn V, xã Đ, huyện Q, do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, làm chủ. N hỏi và thuê được phòng số 03 ở tầng 1 với giá 150.000 đồng/01 đêm. Tại đây, N mua 01 lon nước bò húc, 02 chai nước lọc và hỏi lấy 02 bao cao su từ chỗ chị T1. Do hết tiền nên N gọi điện thoại mượn tiền bạn là Nguyễn Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã A, huyện Q, chuyển vào tài khoản trả chị T1 200.000 đồng. Sau đó, cháu Q vào phòng cởi quần tất để trong nhà vệ sinh, rửa chân tay và lên giường nằm xem điện thoại, còn N ở ngoài hút thuốc lá. Một lúc sau, N vào phòng, cởi áo để trên ghế rồi vào nhà vệ sinh rửa mặt thì thấy quần tất màu nude của cháu Q để ở giá treo gương trong nhà tắm. Rửa mặt xong, N lên giường nằm cạnh cháu Q. Lúc này, cháu Q nằm phía trong sát bờ tường, N nằm phía ngoài gần cửa nhà tắm. Hai người nằm xem điện thoại được khoảng 30 phút thì quay sang ôm hôn nhau. N để cháu Q gói đầu lên tay phải của N, còn tay trái N sờ vào vùng ngực cháu. Sau đó, N cởi quần của N ra và cởi áo phông, áo ngực, chân váy, quần lót của cháu Q ra rồi cả hai tiếp tục nằm ôm hôn nhau. N dùng tay trái sờ vào âm đạo cháu Q rồi dùng miệng và lưỡi mon trớn vùng ngực cháu. Cháu Q bị

kích thích, dùng tay sờ nắm vào dương vật đang cương cứng của N. Thấy vậy, N lấy 01 bao cao su, xé vỏ và đeo bao cao su vào dương vật nhưng do đeo ngược nên N vất cả bao cao su và vỏ bao xuống nền nhà rồi dùng bao cao su khác đeo vào dương vật. N dang hai chân cháu Q ra, quỳ hai đầu gối xuống giường ở vị trí giữa hai chân cháu, tay trái N chống xuống giường, tay phải cầm dương vật ấn vào trong âm đạo của cháu rồi đưa ra đưa vào âm đạo nhiều lần liên tục khiến cháu Q bị kích thích, miệng phát ra âm thanh. Giao cấu với cháu Q được khoảng 10 phút thì N xuất tinh vào trong bao cao su. Sau đó, N rút dương vật và bao cao su ra khỏi âm đạo cháu Q, tháo bao cao su vất vào thùng rác trong phòng rồi vào nhà tắm rửa dương vật xong lên giường nằm ôm cháu Q. Cả hai nằm ngủ đến khoảng 4-5 giờ sáng ngày 30/4/2022 thì tỉnh dậy, tiếp tục quan hệ tình dục với nhau như lần thứ nhất nhưng không dùng bao cao su (vì đã hết bao cao su) được khoảng 05 phút thì N rút dương vật ra khỏi âm đạo cháu Q và xuất tinh xuống giường. Sau đó, N vào nhà tắm rửa dương vật rồi lên giường nằm ôm cháu Q. Hai người nằm ngủ đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì dậy, N trả phòng rồi điều khiển xe mô tô chở cháu Q về đến khu vực cầu H, xã A, huyện Q thì cháu Q xuống xe đi về nhà. Mẹ đẻ cháu Q là chị Trương Thị T, sinh năm 1985 thấy cháu Q có biểu hiện bất thường thì gạn hỏi nên cháu Q đã kể lại nội dung sự việc nêu trên. Chị Thương đã đến Công an xã A tố giác hành vi nêu trên của Lưu Văn N. Cùng ngày Công an xã A đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

- Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/22/TD, ngày 04/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận (tại thời điểm giám định): *“Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể cháu Nguyễn Như Q không phát hiện thấy dấu vết gì. Màng trinh: có vết rách 03 vị trí: 11h, 12h, 5h tím, đều là vết rách mới, đang rỉ máu đỏ. Trên phiên đồ không thấy tinh trùng, xác tinh trùng trong dịch âm đạo; Nguyễn Như Q hiện không có thai, HIV âm tính”*

Cáo trạng số 69/CT-VKSQP ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lưu Văn N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lưu Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn S trình bày: Ông là bố đẻ bị cáo N, gia đình ông bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Q và gia đình cháu Q với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Ông không yêu cầu bị cáo N phải trả ông số tiền trên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2022. Về

trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn phát biểu về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Lưu Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 93 - 128); phù hợp với đơn trình báo; biên bản ghi lời khai của chị Trương Thị T là mẹ đẻ, người đại diện của bị hại (bút lục số 01, 139 - 144); Biên bản ghi lời khai của bị hại: Cháu Nguyễn Như Q (bút lục số 129 - 138); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B; anh Đỗ Thanh Th; anh Phạm Tiến T1; anh Nguyễn Hoàng L; anh Phạm Văn H; chị Nguyễn Thị T1; chị Nguyễn Thị T2 (bút lục số 145 - 166); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Văn S (bút lục số 166a - 166b); Các biên bản mở, kiểm tra điện thoại của N, có chụp, sao in nội dung các tin nhắn có liên quan (bút lục số 44 - 53); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 30/4/2022 và sơ đồ phòng nghỉ do bị cáo tự mô tả (bút lục số 31 - 34; 43; 184 - 189); Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/22/TD, ngày 04/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận (tại thời điểm giám định); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 29, 30/4/2022, bị cáo Lưu Văn N, là người trên 18 tuổi, đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 27/7/2007, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, là người chưa đủ 15 tuổi (14 tuổi 9 tháng 02 ngày), tại Nhà nghỉ 999, thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo Lưu Văn N đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 145 Bộ luật Hình sự: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp

quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) **Phạm tội 02 lần trở lên;**
- b) **Đối với 02 người trở lên;**
- c) **Có tính chất loạn luân;**
- d) **Làm nạn nhân có thai;**
- đ) **Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;**
- e) **Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.**

.....
4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi của bị cáo không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người chưa đủ tuổi thành niên mà còn ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lưu Văn N đã tác động đến bố đẻ là ông Lưu Văn S bồi thường danh dự, nhân phẩm và bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Q và gia đình cháu Q với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; đại diện gia đình cháu Q đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen - đỏ, biển số 17B5-XXXXX là tài sản hợp pháp của bị cáo Lưu Văn N dùng làm phương tiện đi lại hằng ngày nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Đối với bà Nguyễn Thị T2 - chủ Nhà nghỉ 999 - đã có hành vi không đăng ký khai báo lưu trú cho khách đến nghỉ theo quy định nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Tâm là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2022); bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh

